



Pin tốt hơn PowerX

Mô-đun tốt hơn

5.0 tới 15.0 kWh cho mỗi hệ thống pin
Lên tới 2 hệ thống pin, dung lượng 30 kWh

An toàn hơn

Pin LFP thiết kế nguyên khối
Lắp đặt an toàn

Lắp đặt tốt hơn

Hệ thống bấm và kết nối không cần công cụ
Lắp đặt sẵn chỉ cần cắm và chạy để kết nối biến tần

Linh hoạt hơn

Khả năng nâng cấp
Điện áp hoạt động từ 350 lên tới 980V

Thông số kỹ thuật

Hệ thống Pin (Genius box (Sạc + BMS) + mô-đun Pin)

FIM-BATT-5.0

FIM-BATT-10.0

FIM-BAT-15.0

Thông số chung

Thành phần hóa học của cell pin

Lithium-iron phosphate (LiFePO₄)

Mô-đun Pin

PowerX – 5kW

Dung lượng mô-đun

5 kWh

Số lượng mô-đun pin

1

2

3

Dung lượng khả dụng

5 kWh

10 kWh

15 kWh

Công suất tối đa ngõ ra

2.5 kW

5 kW

5kW

Công suất cực đại ngõ ra

3.5 kW, 10 s

7kW, 10 s

7kW, 10 s

Điện áp DC danh định (hệ thống một pha)

450 V

Khoảng điện áp DC hoạt động (hệ thống một pha)

350 ... 560 V

Điện áp DC danh định (hệ thống ba pha)

600 V

Khoảng điện áp DC hoạt động (hệ thống ba pha)

600 ... 980 V

Giao tiếp

Màn hình

Đèn LED, đèn báo SOC

Giao tiếp

RS485 / CAN

Môi trường

Tiêu chuẩn bảo vệ

IP66

Nhiệt độ môi trường hoạt động

-20°C tới +55°C (-4°F tới +131 °F)

Độ cao hoạt động tối đa

4000 m (13,123 ft.) (giảm hiệu suất khi trên 2000m)

Môi trường

Ngoài trời

Độ ẩm tương đối

5%-95%

Làm mát

Đối lưu tự nhiên

Độ ồn

< 29 dB

Thông số chung

Kích thước (W x D x H)

670 x 150 x 600 mm

670 x 150 x 960 mm

670 x 150 x 1320 mm

Trọng lượng (bao gồm bộ dụng cụ lắp sàn)

63.8 kg (140.7lb)

113.8 kg (250.9lb)

163.8 kg (361.1lb)

Kích thước mô-đun nguồn

670 x 150 x 240 mm

Trọng lượng mô-đun nguồn

12 kg

Kích thước mô-đun Pin

670 x 150 x 360 mm

Trọng lượng mô-đun Pin

50 kg

Lắp đặt

Lắp sàn (tiêu chuẩn), lắp tường (tùy chọn)

Khả năng mở rộng

Tối đa 2 hệ thống hoạt động song song

Biến tần tương thích

Biến tần gia đình PowerUNO và PowerTRIO

An toàn

Chứng nhận

CE (Tiêu chuẩn Châu Âu), cTUVus

Chứng chỉ

CEI 0-21, IEC 62109, IEC 62477, IEC/EN 61000, VDE AR-N-4105 AS NZS 4777, G98/99, RoHS

1) Điều kiện thử nghiệm: 100% độ xả sâu (DoD), tỉ lệ sạc và xả 0.2C tại 25°C, ở đầu tuổi thọ. Nếu không có các mô-đun PV được lắp đặt hoặc hệ thống không phát hiện ánh sáng mặt trời trong vòng ít nhất 24 giờ, tỉ lệ SOC cuối cùng tối thiểu là 15%.

2) Giao tiếp CAN chỉ được dùng cho kết nối song song.

3) Vui lòng tham khảo thứ cam kết bảo hành pin để biết các điều kiện áp dụng.

4) Công suất ngõ ra có thể chịu ảnh hưởng bởi độ cao. Vui lòng tham khảo đồ thị giảm công suất đầu ra để biết chi tiết

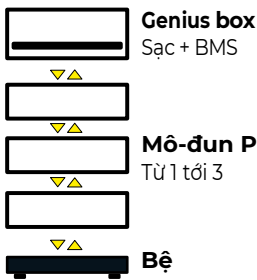
5) Việc lắp đặt hệ thống lưu trữ không đúng cách có thể làm hỏng bảo hành sản phẩm và an toàn vận hành. Vui lòng tuân thủ hướng dẫn sử dụng trong sách hướng dẫn trong quá trình lắp đặt, sử dụng và bảo dưỡng hệ thống lưu trữ

6) Trọng lượng của các mô-đun pin khác nhau tùy theo sản phẩm, dung sai là ±3%.

7) Yêu cầu bộ cài đặt riêng biệt, được mua theo yêu cầu

Ghi chú:

- Các tính năng không liệt kê trong bảng dữ liệu hiện tại thì không bao gồm trong sản phẩm



12 kg

Trọng lượng mô-đun nguồn

5 kWh

Dung lượng mô-đun Pin

Đễ và an toàn

cài đặt và vận chuyển

+40 %

Tiết kiệm thời gian vận hành



Mô-đun click và kết nối, không cần công cụ

LiFePO4

Lithium iron phosphate

Cấu hình tốt hơn



Để biết thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ FIMER tại địa phương hoặc vào trang:

fimer.com

Chúng tôi có quyền thay đổi kỹ thuật hoặc nội dung của tài liệu này mà không cần thông báo trước. Đối với các đơn đặt hàng, các chi tiết đã được thỏa thuận sẽ ưu tiên áp dụng. FIMER sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các lỗi có thể xảy ra hoặc thiếu thông tin trong tài liệu này

Chúng tôi bảo lưu mọi quyền đối với tài liệu này cũng như chủ đề và hình ảnh minh họa trong đó.

Mọi hành vi sao chép, tiết lộ cho bên thứ ba hoặc sử dụng nội dung của nó – toàn bộ hoặc một phần – đều bị cấm nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của FIMER.

Bản quyền © 2024 FIMER. Đã đăng ký Bản quyền.

PowerX
5.0 kWh



PowerX
15 kWh



Hệ thống 30 kWh với 2 PowerX

